

HOÀN THIỆN LUẬT KINH TẾ ĐỂ PHÁT TRIỂN KINH TẾ

Thạc sĩ TRẦN NGỌC MAI

1. Phát triển kinh tế và luật kinh tế

Tăng trưởng kinh tế và phát triển bền vững là ước vọng của nhân dân, là mối quan tâm sâu sắc của Đảng và Nhà nước ta, đồng thời việc tham gia vào các quá trình khác nhau để bao đảm nhịp độ tăng trưởng kinh tế và phát triển bền vững là nhiệm vụ thường nhật của tất cả các cơ quan, tổ chức và cá nhân. Để tăng trưởng và phát triển bền vững thì cần phải có nhiều yếu tố và giải pháp đồng bộ. Xuất phát từ góc nhìn của luật học, đặt pháp luật trong mối quan hệ với kinh tế và xã hội, cần thiết phải coi pháp luật là một trong những yếu tố quan trọng bảo đảm tăng trưởng và phát triển bền vững.

Tăng trưởng kinh tế, phát triển kinh tế là hai khái niệm có quan hệ rất mật thiết nhưng không đồng nhất với nhau. Tăng trưởng kinh tế là tăng thêm về quy mô, sản lượng trong một thời gian nhất định; còn phát triển kinh tế là sự tăng tiến về mọi mặt của nền kinh tế trong một thời kỳ nhất định.

Tăng trưởng kinh tế là điều kiện, tiền đề cho sự phát triển, không có tăng trưởng kinh tế thì cũng không có phát triển; đến lượt mình phát triển kinh tế là cơ sở, động lực để bao đảm và đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế.

Tăng trưởng và phát triển kinh

tế tác động làm thay đổi mọi mặt của đời sống xã hội, phản ánh những mức độ khác nhau của sự tiến bộ xã hội. Tuy nhiên, đó chưa phải là sự phát triển bền vững. Phát triển bền vững là sự phát triển kinh tế - xã hội với tốc độ cao, liên tục trong thời gian dài và trong không gian rộng; xã hội có sự tiến bộ không ngừng, công bằng xã hội bảo đảm mọi người được tự do bình đẳng, dân chủ; trật tự và an toàn xã hội được bao đảm; quan hệ xã hội lành mạnh, nhân dân có điều kiện để lao động, đi lại, học hành, chữa bệnh và có điều kiện để hưởng thụ các giá trị văn hóa; các nguồn tài nguyên thiên nhiên được sử dụng có hiệu quả, tiết kiệm; môi trường sinh thái được bảo vệ.

Đó là sự phát triển đáp ứng nhu cầu hiện nay nhưng không làm ảnh hưởng đến các thế hệ mai sau. Vì vậy, Đảng và Nhà nước ta luôn đặt vấn đề tăng trưởng, phát triển kinh tế phải gắn liền với giải quyết các vấn đề xã hội và bảo vệ môi trường sinh thái.

Để tăng trưởng và phát triển bền vững thì phải sử dụng và phát huy tốt các nguồn lực cho sự phát triển và phải chú ý giải quyết tốt cả hai mặt kinh tế và xã hội; phải tạo ra các điều kiện cơ bản như sự ổn định về chính trị - xã hội, sự đầu tư đúng hướng cho phát triển khoa học - công nghệ, nâng cao trình độ văn hóa và ý thức của nhân dân, nâng cao chất lượng của đội

ngũ lao động, sự hoàn thiện của hệ thống pháp luật...

Pháp luật là sự biểu hiện của văn minh và văn hóa, là công cụ quan trọng để bảo đảm an toàn xã hội và tự do của con người, bảo đảm bình đẳng và công bằng xã hội. Trong mối quan hệ với kinh tế, pháp luật phản ánh và chịu sự chi phối của kinh tế nhưng đồng thời nó có tác động trở lại rất mạnh mẽ đối với kinh tế. Vì vậy, cần phải coi pháp luật là một trong những yếu tố quan trọng để bảo đảm tăng trưởng kinh tế và phát triển bền vững.

Để kinh tế tăng trưởng và phát triển thì phải có hệ thống pháp luật kinh tế hoàn chỉnh với các tiêu chí cơ bản đó là:

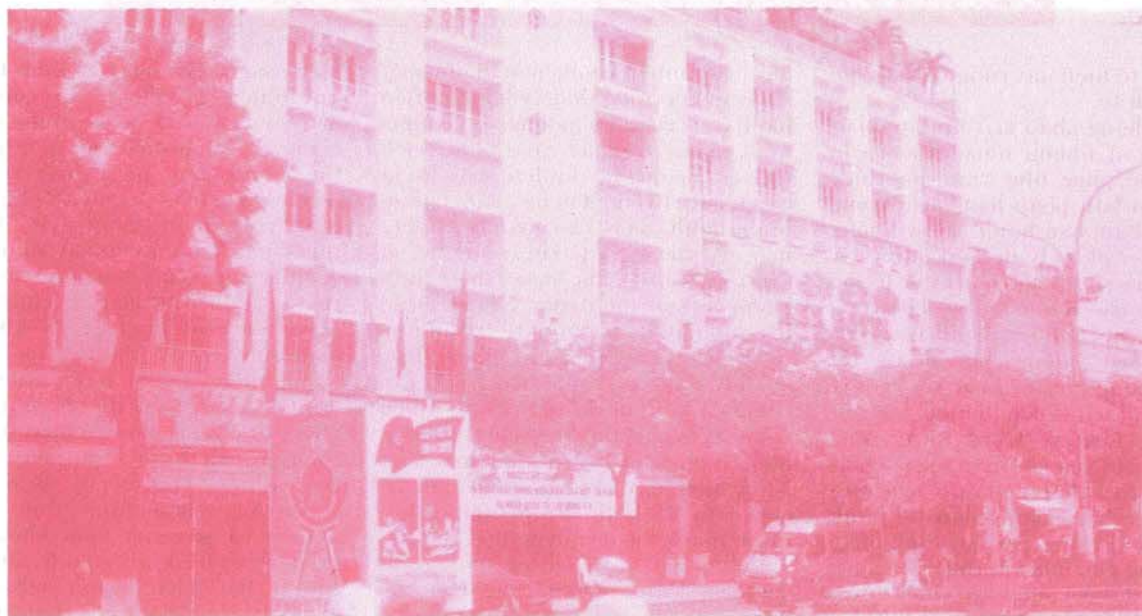
- Có đủ pháp luật để điều chỉnh các mối quan hệ kinh tế cơ bản trên tất cả các lĩnh vực kinh tế;

- Pháp luật phải phù hợp với trình độ phát triển của kinh tế - xã hội, nó không thể cao hơn hay thấp hơn trình độ đó;

- Các văn bản pháp luật và các quy phạm của nó phải đồng bộ, không mâu thuẫn, chồng chéo;

- Các văn bản pháp luật phải được xây dựng với kỹ thuật pháp lý cao, bảo đảm tính ngắn gọn, chính xác, logic và một nghĩa;

- Các văn bản pháp luật phải được ban hành kịp thời để điều chỉnh



Ảnh Nguyễn Ngọc Đạo

các quan hệ kinh tế, không sớm quá hoặc không muộn quá so với yêu cầu. Hệ thống pháp luật hoàn chỉnh là một trong những yếu tố bảo đảm tăng trưởng và phát triển kinh tế.

2. Những vấn đề đặt ra đối với việc hoàn thiện luật kinh tế hiện nay

Hiện nay sau một thời gian xây dựng pháp luật khẩn trương, chúng ta đã xây dựng các chế định pháp luật về hợp đồng kinh tế, các loại hình doanh nghiệp, tài chính tiền tệ ngân hàng, ngân sách nhà nước thuế, sở hữu công nghiệp, phá sản, thủ tục giải quyết các vụ án kinh tế.

Bắt đầu tiến hành xây dựng các chế định pháp luật về thị trường chứng khoán, hệ thống dịch vụ tài chính (kế toán kiểm toán) pháp luật về cạnh tranh và chống độc quyền. Chúng ta cũng đã xác định tham gia vào hội nhập nên việc xây dựng pháp

các nguyên tắc tự do kinh doanh, tự do hợp đồng, chu thể kinh tế bình đẳng trước pháp luật vẫn chưa bị hủy bỏ; mức độ hòa nhập với pháp luật của các nước trong khu vực và quốc tế còn hạn chế. Tình trạng đó còn những nguyên nhân khách quan và chủ quan.

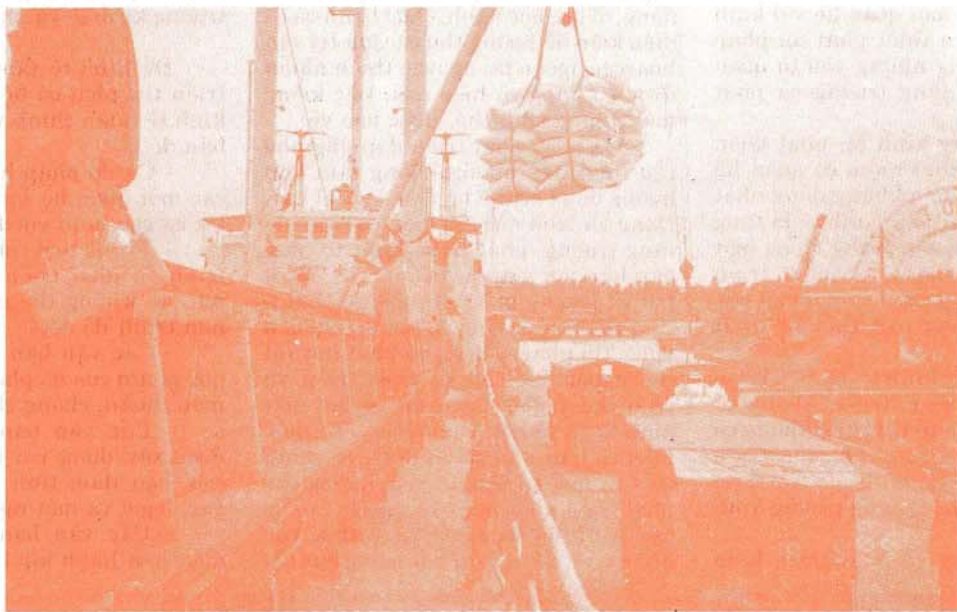
Trong tình hình hiện nay, việc nhanh chóng khắc phục những nhược điểm, tồn tại của hệ thống pháp luật kinh tế là yêu cầu khách quan và hết sức bức xúc.

Xu hướng này cho rằng, nhìn tổng quát đã tạo ra được hành lang pháp lý cho sự vận động của nền kinh tế thị trường. Tuy vậy, về mặt kỹ thuật còn thiếu nhiều cơ chế bảo đảm quyền lợi của nhà đầu tư và đặc biệt là sự không ổn định của pháp luật làm cho các nhà đầu tư lo ngại. Đó là:

Thứ nhất, ở Việt Nam, sau hơn mười năm đổi mới, pháp luật kinh tế

quyết tranh chấp kinh tế nhưng việc phúc thẩm và giám đốc thẩm lại có thể phụ thuộc hoàn toàn vào quyền kháng nghị của tòa án và viện kiểm sát; các bên tranh chấp chỉ khởi kiện về phần nội dung cụ thể nào đó của hợp đồng (như về nghĩa vụ thanh toán) nhưng tòa án lại có quyền phán quyết hợp đồng đó vô hiệu do nó có một số sai sót về mặt thủ tục như sai về mặt thẩm quyền ký kết, sai về hình thức hợp đồng - những điều mà các bên hợp đồng không hề có tranh chấp. Đặc điểm này phản ánh tình khách quan là nền kinh tế Việt Nam đang nằm trong quá trình chuyển đổi cơ chế quản lý kinh tế.

Thứ hai, cơ sở pháp luật mặc dù mới hình thành nhưng đã tạo thành hệ thống tương đối hoàn chỉnh bao gồm hầu hết các chế định rất cơ bản, cần thiết cho sự hình thành và hoạt



Ảnh Nguyễn Tiến

luật kinh tế hiện nay cũng gần với hội nhập kinh tế.

Hệ thống pháp luật kinh tế nước ta cũng còn những nhược điểm cần phải khắc phục như vẫn còn thiếu nhiều văn bản pháp luật quan trọng mà nếu chậm ban hành thì sẽ không có đủ cơ sở pháp lý để giải quyết các vấn đề mà sự phát triển kinh tế đòi hỏi (Luật bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp, Luật cạnh tranh và chống độc quyền, Luật chứng khoán và thị trường chứng khoán, Luật về quản lý ngoại hối, Luật thương phiếu, Luật về đầu thầu, Luật về trưng mua, trưng dụng tài sản của cá nhân và tổ chức, Luật trợ cấp thất nghiệp); các văn bản cụ thể hóa, hướng dẫn thi hành ban hành có chậm, các quy định pháp luật không phù hợp với thực tiễn chưa được sửa đổi, bổ sung kịp thời, nhiều thủ tục phiền hà không phù hợp với

hay luật kinh tế không mất đi như một số danh giá trong thời kỳ bắt đầu tiến hành công cuộc đổi mới mà đã bắt đầu hình thành và ngày càng phát triển theo cơ chế quản lý kinh tế mới. Đó là cơ sở pháp lý ban đầu bảo đảm cho sự hình thành của cơ chế quản lý kinh tế mới - cơ chế kinh tế thị trường có sự quản lý của Nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Nhưng cơ sở pháp lý này mang nặng tính hỗn hợp các nguyên tắc của nền kinh tế được quản lý theo cơ chế kế hoạch hóa tập trung và kinh tế thị trường mà nhiều chuyên gia phương tây gọi là tình thỏa hiệp (compromise) của pháp luật Việt Nam hiện nay. Ví dụ: công dân có quyền tự do kinh doanh nhưng khi muốn thành lập doanh nghiệp lại phải xin phép Nhà nước; quyền tự do đình đốn của doanh nghiệp cũng được thể hiện bằng quyền khởi kiện trong giai

động của cơ chế quản lý kinh tế mới. Tuy nhiên, hệ thống này còn thiếu một số lĩnh vực quan trọng và đặc trưng cho pháp luật của nền kinh tế thị trường như pháp luật về cạnh tranh, pháp luật về giấy tờ có giá, và thậm chí thiếu cả những chế định có thể mang tính kỹ thuật nhưng rất quan trọng trong nền kinh tế nhiều thành phần như luật về chuyển đổi hình thức doanh nghiệp. Do không có luật chuyển đổi hình thức doanh nghiệp nên công ty trách nhiệm hữu hạn muốn chuyển thành công ty cổ phần dù công ty đó vẫn hoạt động và chỉ thay đổi hình thức pháp lý mà thôi. Khiếm khuyết này đã hạn chế quyền lựa chọn hình thức doanh nghiệp và gây tổn kém không cần thiết cho nhà kinh doanh cũng như cho xã hội. Luật doanh nghiệp vừa được Quốc hội thông qua tháng 6.1.1999

đã khắc phục một phần hạn chế này.

Thứ ba, pháp luật kinh tế bị chia cắt theo nhiều cách khác nhau nên nhiều lĩnh vực thể hiện tính thiếu hệ thống, vô hiệu hóa lẫn nhau; nhiều văn bản pháp luật mới ban hành điều chỉnh cùng loại quan hệ kinh tế - xã hội cũng mâu thuẫn, chồng chéo, cản trở hoặc triệt tiêu hiệu lực như nhau. Ví dụ, pháp luật giải quyết tranh chấp kinh tế đã cho ra đời hai tổ chức giải quyết tranh chấp kinh tế thích hợp với cơ chế thị trường là tòa kinh tế và trọng tài kinh tế nhưng lại không đặt chúng trong mối quan hệ có tính hệ thống, do đó không bao đảm tính khả thi của pháp luật. Trong lãnh vực hợp đồng, sự tồn tại của Bộ luật dân sự, Pháp lệnh hợp đồng kinh tế, Luật thương mại dẫn đến nhiều cách giải thích khác nhau về áp dụng luật và điều đó đã gây ra không ít rủi ro cho các nhà kinh doanh. Sự tồn tại chức năng của các cơ quan chủ quản và cơ chế làm luật hiện nay cũng làm giảm tính hệ thống của pháp luật kinh tế. Cơ quan chủ quản khi xây dựng văn bản pháp luật liên quan đến chức năng quản lý của mình thường nhìn nhận từ yêu cầu quản lý Nhà nước của bộ máy hiện tại hơn là nhìn nhận từ việc bảo vệ quyền, lợi ích của các bên khi họ tham gia vào hoạt động kinh tế.

Thứ tư, pháp luật kinh tế tuy là bỏ dờ quan trọng cho sự ra đời của cơ chế quản lý kinh tế mới nhưng nhiều lĩnh vực lại đang nằm trong tình trạng bất cập giữa pháp luật và kinh tế, nhiều quy định đã quá lạc hậu so với sự phát triển của kinh tế. Ví dụ: Quy định hợp đồng kinh tế phai dưới hình thức văn bản là quá lạc hậu so với tình hình phát triển của công nghệ thông tin hiện nay và không phù hợp với thực tiễn thương mại. Sự lạc hậu của pháp luật so với kinh tế là thực tế khách quan vì pháp luật chỉ là biểu hiện của kinh tế nhưng sự lạc hậu đó chỉ được ở mức độ nhất định nếu không nó sẽ hạn chế tính khả thi của pháp luật.

Thứ năm, pháp luật kinh tế đã có nhiều cố gắng cụ thể hóa các quan hệ xã hội nhưng nói chung vẫn thiếu tính cụ thể, phần nhiều được coi như các quy định khung, các nguyên tắc cơ bản. Vì vậy, việc áp dụng trực tiếp gặp nhiều khó khăn và phải chờ đợi hướng dẫn của Nhà nước. Vì là luật khung nên có luật cần rất nhiều văn bản hướng dẫn thi hành như Luật đầu tư nước ngoài tại Việt Nam có tới trên 110 văn bản hướng dẫn thi hành trong nhiều trường hợp, văn bản hướng dẫn được ban hành chậm, hướng dẫn trái với quy định của luật hoặc mở rộng phạm vi so với luật khung; ủy ban nhân dân cũng hướng dẫn thi hành luật nên dẫn tới sự ứng dụng không thống nhất giữa các địa phương. Nhiều

lĩnh vực kinh doanh quan trọng nhưng chỉ được quy định trong các văn bản do Chính Phủ và Bộ ban hành như vấn đề quản lý giá, kinh doanh bảo hiểm, phát hành séc, thanh toán qua ngân hàng.

Thứ sáu, trong quá trình hội nhập vào các quan hệ kinh tế quốc tế, Việt Nam chưa tham gia một số công tác quan trọng trong hoạt động kinh tế. Ví dụ: Việt Nam chưa tham gia Công ước Viên năm 1980 về mua bán hàng hóa quốc tế. Mặt khác, Việt Nam chưa có hệ thống kế toán và kiểm toán theo tiêu chuẩn quốc tế như một số thiết chế cần thiết khác (như trung tâm đăng ký kinh doanh thống nhất), chưa có cơ sở để đăng ký giao dịch có bảo đảm.

Thứ bảy, pháp luật kinh tế đã góp phần quan trọng vào việc thay đổi cơ chế quản lý kinh tế nhưng chức năng quản lý nhà nước đối với hoạt động kinh doanh vẫn chủ yếu thực hiện thông qua các biện pháp hành chính. Vì vậy, pháp luật kinh tế nói chung ít mang tính chất của "luật tư" theo quan niệm của các nước châu Âu lục địa. Ví dụ: Luật công ty năm 1990 chủ yếu bao gồm các quy định về thủ tục thành lập và giải thể công ty, các quan hệ phát sinh trong quá trình hoạt động của công ty ít được quy định. Luật doanh nghiệp vừa được Quốc hội thông qua tháng 6.1999 cũng đã khắc phục một phần hạn chế này. Pháp luật kinh tế thiếu nhiều cơ chế tự kiểm soát thông qua thị trường hoặc nếu có thì hoạt động chưa hiệu quả. Ví dụ: Cơ chế bảo đảm tính công khai của thị trường, hoạt động của kiểm toán độc lập... Chức năng thanh tra của nhà nước với hoạt động kinh tế vẫn được coi trọng hơn là cơ chế tự kiểm soát do những người trực tiếp tham gia vào hoạt động kinh tế thực hiện. Điều đó được thể hiện là hầu hết các văn bản pháp luật đều có chương về thanh tra và xử lý vi phạm.

Các nhà nghiên cứu kinh tế thị trường đều cho rằng có sự khác nhau giữa kinh tế thị trường "tự do" và kinh tế thị trường "xã hội" song nền kinh tế thị trường có sự quản lý của nhà nước về cơ bản bao giờ cũng mang tính xã hội. Trong thực tế, không thể có nền kinh tế thị trường hoàn toàn tự do, bởi nền kinh tế thị trường hoàn toàn tự do sẽ dẫn tới tình trạng độc quyền và thủ tiêu cạnh tranh. Vì vậy, nhà nước nào cũng can thiệp vào thị trường mà trong đó luật cạnh tranh là phương tiện quan trọng nhất của nhà nước để can thiệp vào thị trường, làm cho thị trường hoạt động và phát triển mạnh.

Chức năng quản lý nhà nước đối với nền kinh tế thị trường ở Việt Nam đã được thể chế trong Hiến pháp 1992 và trong hầu hết các văn bản pháp luật hiện hành. Tuy vậy, cho đến nay

vẫn không định ra được các nguyên tắc chuẩn có tính khoa học để nhà lập pháp xác định chức năng quản lý của nhà nước. Ở nhiều nước phương Tây, người ta xác định chức năng quản lý của nhà nước là cần thiết nếu cơ chế thị trường không tự đảm bảo cho sự lành mạnh của thị trường và quyền lợi chung của xã hội không được giải quyết. Ví dụ: ban thân hoạt động kinh tế không bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng nên Nhà nước cần can thiệp để bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng; việc cho phép công khai huy động vốn trong công chung có thể dẫn đến rủi ro cho công chung cũng như sự ổn định của xã hội vì vậy Nhà nước cần quản lý, kiểm soát chặt chẽ.

Thứ tám, tự do kinh doanh và tự do cạnh tranh là các nguyên tắc cơ bản của nền kinh tế thị trường. Tự do kinh doanh là quyền được hiểu theo nghĩa rộng trong đó quan trọng nhất ở nước ta hiện nay là việc mở rộng sự tham gia của các thành phần kinh tế, tạo ra khả năng cạnh tranh làm động lực phát triển kinh tế. Quyền tự do kinh doanh được quy định lần đầu tại Luật công ty (được Quốc hội thông qua ngày 21.12.1990) và là quyền hiến định được quy định tại Điều 57 Hiến pháp 1992.

Tự do cạnh tranh là một trong các động lực của thị trường nhưng tự do kinh doanh sẽ tạo ra độc quyền, thu tiêu cạnh tranh và tình trạng cá lớn nuốt cá bé. Vấn đề quan trọng đối với Nhà nước và pháp luật là làm sao cho cạnh tranh không đơn thuần là nhằm mục đích kinh tế mà không qua cạnh tranh còn tạo cho xã hội những sản phẩm tốt, đáp ứng yêu cầu cao về thẩm mỹ, đưa vào khai thác công nghệ thích hợp nhất đối với môi trường sống hoặc mang tính nhân đạo sâu sắc nhất. Vì lợi ích của toàn xã hội, vấn đề này phải được giải quyết bằng cách vượt qua những tiêu chuẩn về đồng tiền và lợi nhuận, điều mà hầu hết các nhà kinh doanh khó có thể tự vượt qua.

Kinh nghiệm của các nước có nền kinh tế thị trường cho thấy, để phù hợp với điều kiện của thị trường, vấn đề này thường được giải quyết theo hai cách: Cách thứ nhất là Nhà nước điều chỉnh lại những tôn thất trong quá trình cạnh tranh, nhà nước xây dựng chính sách xã hội trong quá trình phát triển kinh tế để giải quyết những hậu quả xấu trong quá trình tự do cạnh tranh. Cách thứ hai là nhà nước tạo ra các tiền đề để thực hiện hoạt động kinh tế, nghĩa là nhà nước tạo ra các điều kiện khung cho cạnh tranh kinh tế thông qua chính sách tiền tệ, chính sách tài chính và thông qua pháp luật...

Hiện nay, Việt Nam chưa có luật chống hạn chế cạnh tranh hay đạo

luật riêng liên quan đến tự do cạnh tranh. Quyền tự do cạnh tranh hiện nay chỉ được bảo đảm thông qua việc bảo vệ quyền tự do kinh doanh, tự do hợp đồng và tự do định đoạt. Về vấn đề này, trong giới nghiên cứu đang hình thành (dù chưa rõ ràng) hai quan điểm về luật cạnh tranh: Một là, cho rằng nền kinh tế thị trường mới bắt đầu hình thành, các điều kiện cạnh tranh chưa thực sự tồn tại. Vì vậy, việc ban hành luật cạnh tranh là chưa cần thiết. Hai là, cần sớm ban hành luật về cạnh tranh, không thể chờ đợi khi các hậu quả của nó xảy ra mới tìm cách giải quyết. Mặt khác, cần phải có luật cạnh tranh thì mới bảo vệ được quyền tự do cạnh tranh.

Đúng là nền kinh tế thị trường ở nước ta mới hình thành điều đó không có nghĩa là chưa có cạnh tranh và chưa có cạnh tranh không lành mạnh. Ngày nay, bất kỳ nền kinh tế thị trường nào (đặc biệt là nền kinh tế thị trường xã hội) cũng đều đòi hỏi phải đổi mới cơ cấu để về sau không phải điều chỉnh các vấn đề xã hội, sinh thái và các vấn đề khác nảy sinh trong quá trình cạnh tranh kinh tế, để giải phóng sự lệ thuộc đơn phương của các tiêu chuẩn cạnh tranh và nội dung cạnh tranh về vấn đề kinh tế, để định hướng cạnh tranh dân chủ công khai.

Vì vậy, theo chúng tôi, việc sớm ban hành luật cạnh tranh là việc làm vô cùng cần thiết. Điều đó cũng thể hiện rõ nét đặc điểm của nền kinh tế thị trường Việt Nam cần phải có sự quản lý của Nhà nước.

3. Xây dựng và hoàn thiện pháp luật kinh tế nhằm tránh tình trạng thiếu luật

Song song với việc sửa đổi các văn bản pháp luật hiện hành, xây dựng mới các văn bản là cần thiết, việc xây dựng mới các văn bản pháp luật cần được tiến hành theo hai hướng cơ bản:

Xây dựng mới văn bản pháp luật (chủ yếu là đạo luật, bộ luật) để thay thế hoàn toàn các văn bản pháp luật hiện hành đã qua nhiều lần sửa đổi mà vẫn không phát huy được hiệu lực. Cách làm này được thực hiện trên cơ sở hệ thống hóa lại hệ thống pháp luật để phát hiện ra các văn bản pháp luật đã to ra lạc hậu so với tình hình mặc dù đã sửa đổi không ít lần.

Xây dựng các đạo luật hoàn toàn mới, để điều chỉnh những quan hệ xã hội lâu nay không có luật điều chỉnh hoặc những quan hệ mới xuất hiện trong quá trình vận hành của cơ chế kinh tế thị trường ở nước ta, chẳng hạn luật chống độc quyền, luật về kiểm toán, luật bảo hiểm...

Để hình thành được một khung pháp luật kinh tế trong điều kiện vận hành của cơ chế kinh tế thị trường ở nước ta, các phương hướng hoàn thiện cơ sở pháp lý hiện tại cần tập trung

vào các nội dung sau:

+ Tạo lập các cơ sở pháp lý cho việc hình thành các thị trường, xác định các chủ thể có quyền tham gia vào từng loại hình thị trường. Nếu chúng ta quan niệm, thị trường ở một nghĩa rộng nào đó là tổng hòa của rất nhiều sân chơi, mỗi sân chơi đều đặc trưng cho một loại hình hoạt động với các quy tắc, chuẩn mực và một đối tượng xác định thì cần thiết phải phân định từng loại sân chơi với đầy đủ các nhu cầu về diện mạo của nó. Trên thực tế không tồn tại một thị trường trừu tượng, thị trường luôn được xác định.

Bên cạnh các loại thị trường quen thuộc trong giai đoạn chuyển đổi cơ chế kinh tế ở nước ta như thị trường hàng hóa, thị trường lao động, trong giai đoạn hiện nay hàng loạt thị trường đang trong quá trình hình thành như thị trường bất động sản, thị trường vốn. Các loại thị trường dù đã hình thành hay đang trong quá trình hình thành đều cần thiết phải được xác lập về mặt pháp lý, đảm bảo các cơ sở pháp lý cho quyền tự do kinh doanh trên từng loại thị trường đồng thời đảm bảo sự kiểm soát của Nhà nước đối với các loại thị trường thông qua luật pháp.

Việc xây dựng khung pháp luật kinh tế là việc hoàn thiện pháp luật quy định các quy tắc hoạt động kinh doanh trên các thị trường. Nếu yếu tố đầu tiên là xác định "sân chơi" (thị trường và những chủ thể kinh doanh tham gia thị trường) thì yếu tố thứ hai là xác định "luật chơi". Thị trường có tổ chức là thị trường có luật chơi chặt chẽ. Vì vậy, việc xây dựng, hoàn thiện các luật lệ cho các hoạt động sản xuất kinh doanh trên các loại thị trường là nội dung chủ chốt của khung pháp luật kinh tế.

+ Khung pháp luật kinh tế cần được hoàn thiện là các quy định về xử lý tranh chấp kinh tế trong các hoạt động sản xuất kinh doanh. Xung đột kinh tế là tất yếu trong các hoạt động sản xuất kinh doanh. Do vậy pháp luật về giải quyết các tranh chấp kinh tế là bộ phận quan trọng trong khung pháp luật kinh tế là yếu tố đảm bảo cho sự ổn định cho các hoạt động kinh tế tạo ra sự công bằng trong các hoạt động sản xuất kinh doanh giữa các chủ thể kinh tế. Hoàn thiện các cơ sở pháp luật trong lĩnh vực giải quyết tranh chấp là hướng tới việc xây dựng hệ thống các công cụ giải quyết tranh chấp và thủ tục giải quyết nhanh gọn hiệu quả. Trong điều kiện ở nước ta việc củng cố các tòa án kinh tế, hệ thống các cơ quan trọng tài đang là đòi hỏi bức xúc.

+ Hoàn thiện các cơ sở pháp lý đối với nền kinh tế thị trường trong khuôn khổ khung pháp luật kinh tế còn hướng tới hoàn thiện chế độ pháp

lý đối với việc giải thể doanh nghiệp, sát nhập doanh nghiệp và phá sản doanh nghiệp. Giải thể doanh nghiệp, phá sản doanh nghiệp cần được nhận thức như một hiện tượng bình thường trong cơ chế kinh tế thị trường. Luật pháp tạo điều kiện thuận lợi cho các quá trình này để có thể nhanh chóng loại bỏ các doanh nghiệp không còn khả năng tồn tại trên thị trường, làm cho thị trường luôn luôn sạch sẽ và thông thoáng lành mạnh cho các doanh nghiệp trong các hoạt động sản xuất kinh doanh của mình.

4. Phát triển pháp luật kinh tế phù hợp với xu hướng hội nhập kinh tế

- Vấn đề chuyển giá
- Vấn đề chuyển giá gắn liền với sự ra đời và hoạt động của các công ty đa quốc gia (CTĐQG). Vì vậy, để hiểu rõ khái niệm này, trước hết chúng ta phải tìm hiểu cấu trúc cơ bản của CTĐQG và khái niệm định giá chuyển giao.

Các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thường tìm cách kê khai tăng giá đối với các chi phí đầu vào như tài sản góp vốn, chi phí nguyên, vật liệu, chi phí khấu hao tài sản cố định, chi phí quảng cáo, tiếp thị... Đồng thời, đối với các yếu tố đầu ra, một số doanh nghiệp lại kê khai giá bán thấp hơn thực tế để giảm doanh thu, lợi nhuận. Thủ thuật chuyển giá đã giúp các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài giảm thiểu được số thuế phải nộp, gây thất thu cho ngân sách Nhà nước Việt Nam đồng thời tạo nên ưu thế cạnh tranh so với các doanh nghiệp trong nước, gây những xáo trộn nhất định cho nền kinh tế nước ta. Những tác động tiêu cực này của chuyển giá đòi hỏi pháp luật phải có sự điều chỉnh hợp lý.

- Giảm thuế để thực thi CEPT;
- Nâng cao chất lượng hàng hóa trong nước trong quá trình hội nhập;

5. Công tác soạn thảo luật

- Cần thiết phải xác định Quốc hội chuyên nghiệp hoặc bán chuyên nghiệp để tăng cường năng lực xây dựng và giám sát việc thực thi pháp luật

- Cần tổ chức bộ máy làm luật chuyên nghiệp

- Sau mỗi giai đoạn cần xem xét lại toàn bộ hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật đã ban hành để điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung cho hợp lý. Nếu cần thiết đưa hẳn vào luật thì đưa vào, tránh việc một vấn đề lại được điều chỉnh bởi quá nhiều văn bản.

- Chúng ta phải nhìn nhận một vấn đề là công tác soạn thảo Luật là một bước cực kỳ quan trọng dẫn đến chất lượng của hệ thống pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế của đất nước ■